



HCMUTE

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

INFO UTE LIBRARY

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

NGHIỆP VỤ BÁNH

PASTRY THEORY

(Ngành Quản trị nhà hàng và dịch vụ ăn uống - Chương trình đào tạo đại học 132TC)



HCMUTE.EDU.VN - THÁNG 9 NĂM 2019

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

-----**-----
*

INFO UTE LIBRARY



HCMUTE

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

NGHIỆP VỤ BÁNH

PASTRY THEORY

(Ngành Quản trị nhà hàng và dịch vụ ăn uống - CTĐT đại học 132TC)

HCMUTE.EDU.VN – THÁNG 9 NĂM 2019

MỤC LỤC

LỜI NÓI ĐẦU	4
GIỚI THIỆU CÁC DỊCH VỤ UTE Library	7
GIỚI THIỆU CÁC CƠ SỞ DỮ LIỆU TRỰC TUYẾN	11
ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC	12
GIỚI THIỆU CÁC CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO	27

LỜI NÓI ĐẦU

Theo World Travel and Tourism Council, năm 2023 ngành du lịch nói chung và các lĩnh vực nhà hàng, dịch vụ ăn uống - khách sạn nói riêng cần nguồn nhân lực lên đến 113.400 người hàng năm với các công việc thuộc lĩnh vực du lịch, nhà hàng, khách sạn, khu vui chơi giải trí, trung tâm hội nghị và cơ quan quản lý nhà nước về du lịch. Đây chính là cơ hội cho những bạn trẻ theo học ngành Quản trị nhà hàng và dịch vụ ăn uống lựa chọn môi trường làm việc đầy hấp dẫn.

Nhóm ngành dịch vụ du lịch – khách sạn – nhà hàng là một trong 4 nhóm ngành tuyển dụng nhân sự nhiều nhất trong những năm qua. Với con số 40.000 lao động mới, ngoài TP.HCM và Hà Nội là hai thị trường tuyển dụng lớn nhất nước thì đa số các tỉnh thành thuộc 7 vùng du lịch lớn của cả nước đang cần nguồn nhân lực trẻ, giỏi chuyên môn nghề nghiệp.

Ngành Quản trị nhà hàng và dịch vụ ăn uống là ngành học chuyên sâu về lĩnh vực quản lý khách sạn, nhà hàng về phương diện văn hóa ẩm thực với công việc cụ thể là quản lý các khâu về ẩm thực, yến tiệc, hội nghị, sự kiện,.... Đây là ngành học có yêu cầu cao về kỹ năng nghiệp vụ chuyên môn cùng nền tảng kiến thức vững chắc của người học. Ngành này đòi hỏi phải có năng khiếu và đam mê nghề thì mới thành công được.

Tại trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Tp. Hồ Chí Minh, sinh viên theo học ngành Quản trị nhà hàng và dịch vụ ăn uống sẽ được đào tạo, xây dựng kiến thức nền tảng chuyên sâu về nghề thông qua chương trình đào tạo tiên tiến được cập nhật liên tục dựa trên giáo trình của các trường đại học uy tín. Bên cạnh đó, Nhà trường còn trang bị những kiến thức tổng quan về kinh tế, quản trị, các kiến thức về tâm lý khách hàng, mối quan hệ giữa ngành nhà hàng dịch vụ ăn uống với du lịch,...

Song song đó, Nhà trường tạo điều kiện để sinh viên phát triển những kỹ năng mềm như đánh giá chất lượng công việc, kỹ năng giao tiếp, trình bày ý kiến với đồng nghiệp, khách hàng. Được tạo điều kiện nâng cao khả năng ngoại ngữ với chương trình song ngữ, sinh viên tốt nghiệp ngành Quản trị nhà hàng và dịch vụ ăn uống hoàn toàn có khả năng giao tiếp và làm việc trong các nhà hàng từ 3-5 sao, giao lưu văn hóa ẩm thực với các đầu bếp nổi tiếng trên thế giới.

Đặc biệt, với phương châm “đào tạo gắn kết với thực tiễn”, Nhà trường luôn tạo cơ hội cho sinh viên được tiếp cận với môi trường thực tế thông qua những chương trình giao lưu học tập trực tiếp ngay tại các

doanh nghiệp. Từ đó, sinh viên dần làm quen với môi trường làm việc sau này, nâng cao khả năng cạnh tranh của bản thân.

Sinh viên ngành Quản trị nhà hàng và dịch vụ ăn uống có thể xin việc có thể làm việc ở đâu?

Với vốn kiến thức chuyên ngành và những kỹ năng được trang bị, kỹ sư ngành Quản trị nhà hàng và dịch vụ ăn uống sau khi tốt nghiệp có thể đảm nhiệm các vị trí sau:

Chuyên viên tổ chức sự kiện ẩm thực

Chuyên viên tư vấn, tổ chức và điều hành tại các cơ sở kinh doanh trong lĩnh vực ăn uống, các chuỗi nhà hàng, coffee cao cấp hay trung tâm tổ chức hội nghị, yến tiệc,...

Nhà quản trị cấp cao thuộc lĩnh vực nhà hàng, dịch vụ ẩm thực, dịch vụ chăm sóc khách hàng.

Sales và Marketing cho nhà hàng và khách sạn.

Giảng dạy hoặc tiến hành nghiên cứu về lĩnh vực nhà hàng, khách sạn, dịch vụ ăn uống.

Tùy vào khả năng chuyên môn bạn có thể lựa chọn làm việc tại:

Các nhà hàng, khách sạn từ 3-5 sao.

Trên các du thuyền quốc tế 5 sao trên thế giới (Star Cruises, Costa...).

Các trung tâm hội nghị, yến tiệc.

Các khu resort, nghỉ dưỡng cao cấp.

Các hệ thống, chuỗi thương hiệu về ẩm thực.

Các trường đào tạo, Sở, Ban, Ngành trong lĩnh vực dịch vụ du lịch.

Chương trình đào tạo ngành Quản trị nhà hàng và dịch vụ ăn uống nhằm đào tạo ra những kỹ sư ngành Quản trị nhà hàng và dịch vụ ăn uống (QTNH&DVAU) có kiến thức khoa học cơ bản, kiến thức cơ sở và chuyên ngành trong lĩnh vực quản lý nhà hàng và dịch vụ ăn uống; có khả năng phân tích, giải quyết vấn đề và đánh giá các giải pháp; có năng lực xây dựng và quản trị các hệ thống nhà hàng và các dạng bếp, có kỹ năng giao tiếp và làm việc nhóm, có thái độ nghề nghiệp phù hợp đáp ứng được các yêu cầu phát triển của ngành và xã hội.

Sinh viên sau khi tốt nghiệp có thể làm quản lý nhà hàng, quản lý dịch vụ ẩm thực cho các nhà hàng - khách sạn; Chuyên viên tổ chức sự kiện ẩm thực trong các nhà hàng - khách sạn; Chuyên viên tư vấn, tổ chức và điều hành tại các chuỗi nhà hàng, trung tâm hội nghị.

Để đáp ứng nhu cầu tìm kiếm và sử dụng tài liệu học tập các môn học chuyên ngành “Quản trị nhà hàng và dịch vụ ăn uống” của sinh viên.

Thư viện Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP. Hồ Chí Minh đã biên soạn tài liệu thông tin về đề cương chi tiết môn học nhằm cung cấp cho sinh viên có thể nghiên cứu, tìm hiểu, học tập về các môn học chuyên ngành.

Tài liệu thông tin về đề cương chi tiết môn học ngành “Quản trị nhà hàng và dịch vụ ăn uống” nhằm hướng dẫn tìm kiếm và sử dụng tài liệu học tập các môn học chuyên ngành “Quản trị nhà hàng và dịch vụ ăn uống” sẽ mang đến cho sinh viên nắm được phương pháp học nhanh nhất và đạt hiệu quả.

Mặc dù chúng tôi đã cố gắng, song việc biên soạn tài liệu chắc chắn không tránh khỏi thiếu sót, rất mong nhận được những ý kiến đóng góp từ phía người sử dụng để lần biên soạn sau được hoàn chỉnh hơn.

Thư viện ĐHSPTK TP.HCM
028.389 69 920
thuvien@hcmute.edu.vn
thuvienspkt@hcmute.edu.vn
facebook.com/hcmute.lib

GIỚI THIỆU CÁC DỊCH VỤ UTE LIBRARY

Đồng hành cùng độc giả trên con đường chinh phục tri thức

Nơi cung cấp nguồn lực thông tin khoa học kỹ thuật và giáo dục phục vụ cho nhu cầu đào tạo của Nhà trường.

Cung cấp thông tin

- ✓ Nội dung phong phú
- ✓ Đa dạng loại hình
- ✓ Cập nhật thường xuyên

Hình thức phục vụ

- ✓ Đọc tại chỗ
- ✓ Mượn về nhà
- ✓ Khai thác tài nguyên số 24/24
- ✓ Các dịch vụ học tập trực tuyến

Các loại hình dịch vụ

1. Phục vụ trực tiếp tại thư viện: được hướng dẫn tận tình với hệ thống phòng đọc & Giáo trình mở, có thể tìm đọc tài liệu dạng giấy, CD-ROM, CSDL trực tuyến,...
2. Hỗ trợ công tác biên soạn xuất bản giáo trình và tài liệu học tập, kỹ yếu hội thảo (phục vụ hoạt động NCKH, chương trình đào tạo 150 tín chỉ, bổ sung hồ sơ xét các chức danh khoa học,...).
3. Thiết kế website phục vụ hoạt động học tập , nghiên cứu khoa học, hội thảo: Xây dựng template chung, Thiết lập các trang con (sub pages), Cấp quyền và chuyển giao quyền quản trị trang con.
4. Xuất bản kỹ yếu hội thảo : Tư vấn, thiết kế, dàn trang, Thiết kế các hình ảnh, nhãn hiệu liên quan đến hội nghị (logo hội nghị, banner, poster...), Đăng ký và xin giấy phép xuất bản kỹ yếu , Giám sát các tài liệu liên quan đến chương trình như thư , thông tin hội nghị , tài liệu tham khảo,...
5. Xây dựng các sản phẩm phục vụ hội thảo và các hoạt động học tập: CD-ROM chương trình và kỹ yếu, Ứng dụng tự chạy giới thiệu tài liệu, ghi đĩa CD- ROM, DVD, USB,...
6. Cung cấp thông tin theo yêu cầu (danh mục tài liệu, tài liệu chuyên ngành, kết quả nghiên cứu khoa học, tiêu chuẩn, phát minh sáng chế...).
7. Mô tả, tạo và chọn danh mục “Tài liệu tham khảo” cho luận văn, luận án, đề tài nghiên cứu khoa học theo chuẩn quốc tế.
8. Chuyển dạng tài liệu (từ tài liệu dạng giấy sang file PDF, từ file PDF sang file Word).
9. Cung cấp các thiết bị hỗ trợ cho việc học tập và nghiên cứu,...
10. Hỗ trợ, tư vấn và phối hợp với Thư viện các trường trong việc phát triển các sản phẩm đặc thù của từng đơn vị.

Với nhiều hình thức phục vụ phong phú, thuận tiện cho người học **NGUỒN TÀI NGUYÊN THÔNG TIN**

- CSDL Giáo trình và Tài liệu học tập
- CSDL Sách tham khảo Việt văn
- CSDL Luận văn, Luận án
- CSDL Sách tham khảo Ngoại văn
- CSDL các bài báo khoa học (các bài báo nghiên cứu của học viên theo chương trình đào tạo sau đại học được đăng trên các tạp chí chuyên ngành)

Địa chỉ liên hệ:

Thư viện Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Tp. Hồ Chí Minh,
Số 1-3 Võ Văn Ngân, Phường Linh chiểu, Quận Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh.

Điện thoại: (+84 028) 3896 9920, 3721223 (nội bộ 8223)

Email: thuvienspkt@hcmute.edu.vn

<http://thuvien.hcmute.edu.vn>

<http://thuvienso.hcmute.edu.vn>

GIỚI THIỆU CÁC WEBSITE PHÁT HÀNH UTE EBOOK

“*UTE EBOOK*” là những tác phẩm chỉ có thể dùng các công cụ điện tử như máy vi tính, máy trợ giúp kỹ thuật số cá nhân (thiết bị đọc, máy tính bảng và điện thoại thông minh như iPhone, iPad, Samsung Galaxy, HTC Tablet,...) để xem, đọc, và truyền tải.

“*UTE EBOOK*” là hệ thống phân phối sách điện tử, cung cấp đến người dùng các nội dung sách, giáo trình, truyện, tạp chí, tài liệu, chuyên đề và các thể loại văn bản đọc, audio khác trên di động, thông qua các kênh website, wapsite và client giúp khách hàng có thể cập nhật thông tin kiến thức mọi lúc mọi nơi.

Stt	Tên đơn vị phát hành	Website	Truy cập nhanh kho giáo trình
1	Nhà Xuất Bản Tổng Hợp Thành Phố Hồ Chí Minh	https://sachweb.com	https://bit.ly/2LSRzXU
2	Công Ty Cổ Phần Tin Học Lạc Việt	http://sachbaovn.vn	https://bit.ly/2Zx8YZn
3	Công Ty TNHH Sách Điện Tử Trẻ (YBOOK)	http://ybook.vn/	https://bit.ly/2GHF2lQ
4	Công Ty Cổ Phần	https://read.alezaa.c	https://goo.gl/4MM7

	Dịch Vụ Trực Tuyến VINAPO	om	RM
5	Công Ty Cổ Phần Thương Mại Dịch Vụ Mê Kông COM	http://reader.vinabook.com	https://goo.gl/i6Qpb1
6	Thư viện Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP. HCM	http://thuvien.hcmute.edu.vn/	http://thuvien.hcmute.edu.vn/

DỊCH VỤ HỖ TRỢ XUẤT BẢN ĐIỆN TỬ:

Sách chuyên khảo, giáo trình, sách tham khảo, sách hướng dẫn, tài liệu phục vụ đào tạo, Kỷ yếu hội thảo, tập san, tạp chí

Nhằm hỗ trợ Quý Thư viện các Trường Đại học, Cao đẳng về việc xuất bản giáo trình, tài liệu học tập điện tử nội sinh, ... đạt chất lượng cao phục vụ hoạt động đào tạo, giảng dạy; Thư viện Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP. Hồ Chí Minh giới thiệu đến Quý Thư viện các Trường Đại học, Cao đẳng về “*Chương trình hỗ trợ xuất bản điện tử: Sách chuyên khảo, giáo trình, sách tham khảo, sách hướng dẫn, tài liệu phục vụ đào tạo, Kỷ yếu hội thảo, tập san, tạp chí*”.

1. Cơ sở xây dựng chương trình:

Căn cứ theo công văn Số: 4301/BGDĐT-GDĐT ngày 20 tháng 9 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc xây dựng và phát triển tài nguyên giáo dục mở tại website: <https://itrihuc.vn>

2. Thời gian triển khai chương trình hỗ trợ

- Giai đoạn 05 năm (Từ ngày 01/10/2019 đến hết ngày 01/10/2024)

3. Tổ chức chương trình

- Thư viện Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP. Hồ Chí Minh.

4. Đơn vị công bố phổ biến xuất bản phẩm điện tử

- Thư viện Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP. Hồ Chí Minh & Các đơn vị liên kết.
- website: <http://thuvien.hcmute.edu.vn>
- website: <https://itrihuc.vn>
- website các đơn vị liên kết.

5. Cấu trúc của xuất bản điện tử giáo trình, tài liệu học tập nội sinh

Xuất bản điện tử giáo trình, tài liệu học tập nội sinh có cấu trúc như sau:

- Trang bìa.
- Trang bìa phụ.

- Lời nói đầu: Trình bày đối tượng sử dụng, mục đích yêu cầu khi sử dụng, cấu trúc nội dung, điểm mới của giáo trình, hướng dẫn cách sử dụng, phân công nhiệm vụ của tác giả biên soạn.
- Mục lục.
- Danh mục các từ viết tắt (nếu có).
- Danh mục hình (nếu có)..
- Danh mục bảng biểu (nếu có)..
- Nội dung chính: Trình bày các chương, mục, tiểu mục và nội dung chi tiết của từng chương, mục, tiểu mục, nội dung thảo luận xêmina, câu hỏi ôn tập, bài tập, các nhiệm vụ tự học và tài liệu học tập từng chương.
- Phụ lục (nếu có).
- Tài liệu tham khảo.

6. Để biết thêm thông tin chi tiết Quý Thầy/Cô liên hệ

- Thư viện Trường Đại Học Sư phạm Kỹ thuật TP. Hồ Chí Minh.
- Số 1-3 Võ Văn Ngân, Phường Linh Chiểu, Quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh.
- Email: luatvt@hcmute.edu.vn; thuvienspkt@hcmute.edu.vn
- Điện thoại: 08.38969920 hoặc 0909836920; 0906836920 (ThS. Vũ Trọng Luật)

Xin trân trọng giới thiệu đến Quý Thầy/Cô!

GIỚI THIỆU CÁC CƠ SỞ DỮ LIỆU TRỰC TUYẾN TÌM KIẾM VÀ SỬ DỤNG HIỆU QUẢ

*Thư viện ĐH SPKT TP. HCM
http://thuvien.hcmute.edu.vn
thuvienspkt@hcmute.edu.vn
028.38969920*

Nhằm tăng cường năng lực nghiên cứu của tập thể giảng viên và sinh viên của nhà trường, từng bước nâng cao chất lượng đào tạo và nâng vị thế của trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP. Hồ Chí Minh lên tầm cao mới, xứng đáng là một trong những trường đại học hàng đầu của khu vực, nhà trường đã tiến hành mua quyền sử dụng tài khoản truy cập các cơ sở dữ liệu trực tuyến để giảng viên và sinh viên của trường khai thác. Việc khai thác các tư liệu điện tử, các CSDL trực tuyến sẽ góp phần tạo thêm nhiều cơ hội tiếp cận với các kho tư liệu học thuật và nghiên cứu có giá trị cao và được phổ biến trên toàn thế giới.

Để triển khai sử dụng và khai thác các cơ sở dữ liệu trực tuyến đạt hiệu quả, Thư viện xin thông báo đến Quý Thầy Cô & Các Bạn Sinh viên về nội dung triển khai và sử dụng CSDL như sau:

Thông tin triển khai sử dụng:

- Truy cập Web, không giới hạn số lượng người sử dụng, hỗ trợ việc truy cập cho 25.000 sinh viên và gần 1.000 giảng viên, cán bộ viên chức của nhà trường.

- **Địa chỉ truy cập:** <http://csdl.hcmute.edu.vn/>

- Sử dụng email do nhà trường cấp để tạo tài khoản đăng ký:

theo địa chỉ email của cán bộ ...@hcmute.edu.vn

theo địa chỉ email của sinh viên ...@student.hcmute.edu.vn

- Hình thức truy cập: Theo IP đăng kí của nhà trường.

- **Lưu ý:** Việc khai thác các CSDL được nhà xuất bản xác minh người dùng với nhiều lớp bảo mật qua dải địa chỉ IP và username/password, quý thầy cô và bạn đọc chỉ có thể khai thác các CSDL này trên hệ thống máy tính được kết nối mạng trong trường.

Thông tin hỗ trợ kỹ thuật:

Trong quá trình sử dụng, quý thầy cô và bạn đọc cần hỗ trợ kỹ thuật xin vui lòng liên hệ:

Cô Trần Thị Ngọc Ý, Số ĐT 0919888975,

email: ytnn@hcmute.edu.vn

Thư viện trân trọng thông báo đến Quý Thầy Cô và Các Bạn Sinh viên biết để sử dụng và khai thác các cơ sở dữ liệu trực tuyến đạt hiệu quả.

Trân trọng!

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

NGHIỆP VỤ BÁNH

PASTRY THEORY

Môn học Nghiệp vụ bánh trang bị cho sinh viên những kiến thức: Xuất xứ, ý nghĩa các món bánh Việt Nam và bánh Âu Á; Đặc điểm và cách chế biến các loại bánh. Các nguyên tắc lựa chọn và sử dụng các nguyên liệu, phụ gia phù hợp với yêu cầu của từng loại bánh; Sử dụng các loại màu thực phẩm, đặc biệt sử dụng màu từ các loại lá, rau củ, trái thay cho màu tổng hợp; Chọn lựa và sử dụng cụ phù hợp với từng món bánh; Các phương pháp bảo quản phù hợp với từng loại bánh.

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT
TP. HỒ CHÍ MINH
KHOA CÔNG NGHỆ MAY & THỜI TRANG

Ngành đào tạo: QTNH&DVAU
Trình độ đào tạo: Đại học
Chương trình đào tạo: QTNH&DVAU

Đề cương chi tiết môn học

- Tên học phần:** NGHIỆP VỤ BÁNH
Mã học phần: PATH332253
- Tên Tiếng Anh:** PASTRY THEORY
- Số tín chỉ:** 3 tín chỉ (3/0/6) (3 tín chỉ lý thuyết, 0 tín chỉ thực hành/thí nghiệm)
Phân bố thời gian: 15 tuần (3 tiết lý thuyết + 0*2 tiết thực hành + 6 tiết tự học/ tuần)
- Các giảng viên phụ trách học phần:**
1/ GV phụ trách chính:
2/ Danh sách giảng viên cùng GD:
- Điều kiện tham gia học tập học phần**
Môn học tiên quyết: Không
Môn học trước: Không
- Mô tả học phần (Course Description)**
Trang bị cho sinh viên những kiến thức: Xuất xứ, ý nghĩa các món bánh Việt Nam và bánh Âu Á; Đặc điểm và cách chế biến các loại bánh. Các nguyên tắc lựa chọn và sử dụng các nguyên liệu, phụ gia phù hợp với yêu cầu của từng loại bánh; Sử dụng các

loại màu thực phẩm, đặc biệt sử dụng màu từ các loại lá, rau củ, trái thay cho màu tổng hợp; Chọn lựa và sử dụng cụ phù hợp với từng món bánh; Các phương pháp bảo quản phù hợp với từng loại bánh.

7. Mục tiêu học phần (Course Goals)

Mục tiêu (Goals)	Mô tả (Goal description) (Học phần này trang bị cho sinh viên:)	Chuẩn đầu ra CTĐT
G1	Kiến thức chuyên môn trong kỹ thuật làm bánh	1.2, 1.3
G2	Khả năng phân tích, giải thích và lập luận giải quyết các vấn đề trong kỹ thuật làm bánh	2.1,2.3, 2.4, 2.5
G3	Kỹ năng làm việc nhóm, giao tiếp và khả năng đọc hiểu các tài liệu bánh bằng tiếng Anh	3.1,3.2, 3.3
G4	Khả năng thiết kế, tính toán, mô phỏng đơn giá các loại bánh	4.1,4.2, 4.3, 4.4, 4.5, 4.6

8. Chuẩn đầu ra của học phần

Chuẩn đầu ra HP		Mô tả (Sau khi học xong môn học này, người học có thể:)	Chuẩn đầu ra CDIO
G1	G1.2	Nhận biết được nguyên vật liệu và dụng cụ làm bánh Phân loại được các dạng bánh cơ bản Mô tả được hình dạng của các loại bánh Nắm vững phương pháp thực hiện các loại bánh Liệt kê được yêu cầu thành phẩm và cách bảo quản các loại bánh Nắm vững các hoạt động và yêu cầu trong nghiệp vụ làm bánh Nắm vững kiến thức về môi trường và bảo vệ môi trường	1.2
	G1.2	Phân biệt được thành phần và chức năng của các nguyên vật liệu làm bánh Nắm vững phương pháp gói bánh và trang trí bánh Nhận biết được các dạng biến kiểu của các loại bánh	1.3
G2	G2.1	Xác định được các nguyên nhân hư hỏng và nêu được các cách khắc phục trong làm bánh Việt Vẽ được qui trình và xác định được các mốc kiểm trong làm bánh Việt	2.1.1, 2.1.2, 2.1.5
	G2.3	Phân loại được tất cả các loại bánh	2.3.3
	G2.4	Tìm hiểu được nhiều dạng bánh Việt mới . Từ đó, phân loại và nhận xét được tính khả quan của các phương pháp làm bánh đó.	2.4.4, 2.4.6
	G2.5	Cập nhật các kỹ thuật làm bánh hiện đại, các dụng cụ, nguyên vật liệu làm bánh mới Cập nhật các thông tin về môi trường và xu hướng ẩm thực hiện đại	2.5.4
G3	G3.1	Xác định vai trò và nhiệm vụ của các thành viên trong nhóm	3.1.1, 3.1.2

		Lựa chọn các mục tiêu và công việc cần làm	
	G3.2	Thể hiện khả năng thuyết trình bằng Power Point Giao tiếp ngôn ngữ hình thể và trả lời các câu hỏi một cách hiệu quả	3.2.4, 3.2.6
	G3.3	Đọc và hiểu tài liệu Tiếng Anh chuyên ngành bánh Liệt kê được các từ phổ thông chuyên dùng trong ngành Bánh	3.3.1
G4	G4.1	Nhận thức được vai trò và trách nhiệm của người thợ làm bánh Nắm bắt được truyền thống văn hóa của các loại bánh và xu hướng thực hiện, sử dụng các loại bánh ngày nay	4.1.1, 4.1.4, 4.1.5
	G4.2	Nhận biết được các thương hiệu làm bánh và các dòng bánh chủ lực của các thương hiệu đó	4.2.2
	G4.3	Hình thành ý tưởng thiết lập một menu bánh để bán cho sinh viên	4.3.1
	G4.4	Thiết kế menu bánh, đơn giá	4.4.4
	G4.5	Thành lập bảng nguyên vật liệu làm bánh phù hợp với số lượng	4.5.1
	G4.6	Thiết kế bao bì và khu vực trình bày sản phẩm	4.6.1

9. Đạo đức khoa học:

Các bài tập ở nhà và dự án phải được thực hiện từ chính bản thân sinh viên. Nếu bị phát hiện có sao chép thì xử lý các sinh viên có liên quan bằng hình thức đánh giá 0 (không) điểm quá trình và cuối kỳ.

10. Nội dung chi tiết học phần:

Tuần	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần
1	Chương 1: Giới thiệu quà bánh truyền thống Việt Nam (3/0/6)	
	A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp: (6) Nội dung GD lý thuyết: 1.1. Xuất xứ và ý nghĩa một số quà bánh Việt Nam 1.2. Quà bánh Việt Nam qua các thời kỳ PPGD chính: + Thuyết giảng + Thảo luận nhóm + Trình chiếu	G1.2, G1.3
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (12) + Đề tài tiểu luận 1 : “Quà bánh truyền thống ngày tết của Việt Nam đặc trưng ở các vùng miền Bắc, Trung, Nam”.	G1.3, G2.3, G2.4, G2.5
1	Chương 2 : Nguyên liệu và dụng cụ (9/0/18)	

	<p>A/ Tóm tắt các ND và PPGD chính trên lớp: (3) Nội dung GD lý thuyết: 2.1. Các loại bột 2.2. Các loại đậu 2.3. Các loại nếp 2.4. Nguyên liệu phụ 2.4.1. Các loại mè 2.4.2. Dừa 2.4.3. Các loại khoai 2.4.4. Hương liệu 2.4.5. Sữa 2.4.6. Các loại lá gói bánh 2.4.7. Màu thực phẩm 2.4.8. Màu tự nhiên 2.5. Các loại dụng cụ được sử dụng trong bánh Việt Nam 2.6. Cách sử dụng và bảo quản dụng cụ</p> <p>PPGD chính: + Thuyết giảng + Trình chiếu + Thảo luận nhóm</p>	G1.2
	<p>B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (6) + Phân loại, lựa chọn và bảo quản các loại nguyên liệu sau : <ul style="list-style-type: none"> • Các loại đường • Các loại trứng • Thạch, rau câu . . . + Đề tài tiểu luận 2 : “ Các chất phụ gia thực phẩm được sử dụng làm tăng giá trị cảm quan trong quà bánh Việt Nam như thế nào ” + Đề tài tiểu luận 3 : “ Tìm hiểu những loại hương liệu tự nhiên được sử dụng để chế biến bánh chè Việt Nam”</p>	G1.2, G2.5
2	<p>Chương 3: Các kỹ thuật chế biến bánh Việt Nam (12/0/24)</p> <p>A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp: (3) Nội dung GD lý thuyết: 3.1. Kỹ thuật chế biến các món bánh dùng phương pháp nấu - hấp 3.2. Kỹ thuật chế biến các món bánh sử dụng phương pháp chiên 3.3. Kỹ thuật chế biến các món bánh sử dụng phương pháp nướng. 3.4. Kỹ thuật chế biến các món bánh sử dụng phương pháp rang . 3.5. Kỹ thuật lấy trùng các loại bột và tạo hình bột.</p> <p>PPGD chính: + Thuyết giảng + Trình chiếu + Thảo luận nhóm</p>	G1.2

	<p>B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (6) + Kỹ thuật gói một số loại bánh Việt Nam. + Đề tài tiểu luận 4 : “ Tìm hiểu quy trình làm một số loại bột : bột lọc, bột gạo lọc, bột bánh dẻo, bột chiên giòn.” + Đề tài tiểu luận 5 : ‘ Tìm hiểu quy trình làm bánh cốm sữa đặc sản Phan Thiết và bánh nỏ Quảng Ngãi”</p>	G1.2, G2.5
3	<p>Chương 4: Kỹ thuật chế biến các món xôi chè Việt Nam(9/0/18)</p>	
	<p>A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp: (3) Nội dung GD lý thuyết: 4.1. Chế biến các món xôi theo phương pháp hấp bằng xùng và hấp bằng chõ 4.2. Các món xôi theo khẩu vị ba miền : Bắc , Trung , Nam 4.3. Kỹ thuật chế biến các món chè đậu 4.4. Kỹ thuật chế biến các món chè có sử dụng bột 4.5. Kỹ thuật chế biến các món chè có sử dụng nếp 4.6. Kỹ thuật chế biến các món chè có sử dụng củ.</p> <p>PPGD chính: + Thuyết giảng + Trình chiếu + Thảo luận nhóm</p>	G1.2
	<p>B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (6) + Chế biến các món xôi theo phương pháp nấu + Kỹ thuật chế biến nước cốt dừa + Đề tài tiểu luận 6 : “ Tìm hiểu các loại chè cung đình Huế”</p>	G1.2, G2.5
4	<p>Chương 5: Kỹ thuật chế biến các món thạch (3/0/6)</p>	
	<p>A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp: (3) Nội dung GD lý thuyết: 5.1. Kỹ thuật phối màu trong trang trí các món Thạch 5.2. Kỹ thuật chế biến Thạch hình thú 5.3. Thạch trang trí chìm</p> <p>PPGD chính: + Thuyết giảng + Trình chiếu + Thảo luận nhóm + Báo cáo nhóm</p>	G1.2, G1.3, G2.5, G3.1, G3.2, G3.3
	<p>B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (6) + Thạch trang trí nổi</p>	G2.5, G3.1, G3.2, G3.3
	<p>Chương 6 : SINH VIÊN BÁO CÁO SEMINAR</p>	

5,6	<p>A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp: (3) Nội dung GD lý thuyết: Đề tài tiểu luận 1 : “Quà bánh truyền thống ngày tết của Việt Nam đặc trưng ở các vùng miền Bắc, Trung, Nam”. + Đề tài tiểu luận 2 : “ Các chất phụ gia thực phẩm được sử dụng làm tăng giá trị cảm quan trong quà bánh Việt Nam như thế nào ” + Đề tài tiểu luận 3 : “ Tìm hiểu những loại hương liệu tự nhiên được sử dụng để chế biến bánh chè Việt Nam” + Đề tài tiểu luận 4 : “ Tìm hiểu quy trình làm một số loại bột : bột lọc, bột gạo lọc, bột bánh dẻo, bột chiên giòn.” + Đề tài tiểu luận 5 : ‘ Tìm hiểu quy trình làm bánh cốm sữa đặc sản Phan Thiết và bánh nỗ Quảng Ngãi” + Đề tài tiểu luận 6 : “ Tìm hiểu các loại chè cung đình Huế”</p> <p>PPGD chính: + Thuyết giảng + Trình chiếu + Thảo luận nhóm</p>	G1.2, G1.3, G2.5
	<p>B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (6) + Tổng hợp kiến thức cốt lõi trong các báo cáo tiểu luận + Chuẩn bị báo cáo tiểu luận</p>	G2.1, G2.5
Tuần	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần
7	<p>Chương 1: Tổng quan bánh Âu – Á</p> <p>A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp: (6) Nội dung GD lý thuyết: 1.1. Bánh Á 1.1.1. Dạng bột bánh bao 1.1.2. Dạng bột há cảo 1.1.3. Dạng bột bánh tiêu, dầu cháo quẩy 1.1.4. Dạng bột bánh trung thu 1.1.5. Dạng bột bánh pía 1.2. Bánh Âu 1.2.1. Dạng bánh khô 1.2.2. Dạng bánh hấp 1.2.3. Dạng bánh Choux 1.2.4. Dạng bánh tartes 1.2.5. Dạng bánh nở nhờ trứng 1.2.6. Dạng bánh nở nhờ men 1.2.7. Dạng bánh nở lớp 1.2.8. Dạng bánh lạnh 1.3. Các nguyên tắc làm chín cơ bản 1.3.1. Nguyên tắc nướng 1.3.2. Nguyên tắc hấp 1.3.3. Nguyên tắc đông</p>	G1.2, G1.3

	<p>1.3.4. Nguyên tắc chiên</p> <p>PPGD chính:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Thuyết giảng + Thảo luận nhóm + Trình chiếu 	
	<p>B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (12)</p> <ul style="list-style-type: none"> + Các dòng bánh truyền thống ở các nước phương Đông và phương Tây + Các dạng bánh Á và bánh Âu biến kiểu + Các dòng bánh Á và Âu theo xu hướng ngày nay + Các loại bánh Á Âu cao cấp 	G1.3, G2.3, G2.4, G2.5
8	<p>Chương 2 : Bảo vệ môi trường</p> <p>A/ Tóm tắt các ND và PPGD chính trên lớp: (3)</p> <p>Nội dung GD lý thuyết:</p> <ol style="list-style-type: none"> 2.1. Khái niệm về môi trường 2.2. Bộ quyên trên trái đất 2.3. Phân loại và khái niệm các loại rác 2.4. Công nghệ xử lý rác 2.5. Quy định bỏ rác vào thùng trong nhà bếp 2.6. Một số biện pháp bảo vệ môi trường <p>PPGD chính:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Thuyết giảng + Trình chiếu + Thảo luận nhóm 	G1.2
	<p>B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (6)</p> <ul style="list-style-type: none"> + Qui trình xử lý rác chi tiết 	G1.2, G2.5
	<p>Chương 3: Tổ chức bếp</p> <p>A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp: (3)</p> <p>Nội dung GD lý thuyết:</p> <ol style="list-style-type: none"> 3.1. Khái niệm đội ngũ bếp 3.2. Các chức danh của đội ngũ bếp 3.3. Các yếu tố ảnh hưởng đến đội ngũ bếp 3.4. Sơ đồ tổ chức nhân sự nhà bếp 3.5. Nhiệm vụ các bộ phận trong nhà bếp 3.6. Qui trình bếp 1 chiều 3.7. Bếp bánh mì 3.8. Bếp bánh ngọt <p>PPGD chính:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Thuyết giảng + Trình chiếu + Thảo luận nhóm 	G1.2
	<p>B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (6)</p> <ul style="list-style-type: none"> + Tìm hiểu sơ đồ của khu vực bếp bánh và bếp nóng 	G1.2, G2.5

	Chương 4: Nghiệp vụ làm bánh Âu	
9	A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp: (3) Nội dung GD lý thuyết: 4.1. Chuẩn bị ca làm việc 4.2. Chuẩn bị khu vực làm việc 4.3. Vệ sinh an toàn thực phẩm 4.4. Tiêu chuẩn chất lượng và bảo quản nguyên vật liệu 4.5. Qui định bếp PPGD chính: + Thuyết giảng + Trình chiếu + Thảo luận nhóm	G1.2
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (6) + Hệ thống quản lý chất lượng theo HACCP	G1.2, G2.5
	Chương 5: Nguyên liệu bánh Âu Á	
10	A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp: (3) Nội dung GD lý thuyết: 5.1. Bột mì 5.2. Trứng 5.3. Sữa 5.4. Kem sữa 5.5. Bơ 5.6. Men 5.7. Phẩm màu 5.8. Các chất tạo vị 5.9. Các chất tạo hương 5.10. Các chất gây nở 5.11. Các loại hạt 5.12. Chất tạo đông 5.13. Các loại bột khác PPGD chính: + Thuyết giảng + Trình chiếu + Thảo luận nhóm + Báo cáo nhóm	G1.2, G1.3, G2.5, G3.1, G3.2, G3.3
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (6) + Đọc tài liệu tiếng Anh về nguyên liệu làm bánh + Tìm hiểu các loại bột khác	G2.5, G3.1, G3.2, G3.3
	Chương 6 : Thiết bị và dụng cụ bếp	

10	<p>A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp: (3) Nội dung GD lý thuyết: 6.1. Thiết bị bếp 6.1.1. Lò nướng 6.1.2. Tủ ủ bột 6.1.3. Máy đánh trứng 6.1.4. Máy trộn bột 6.1.5. Máy tạo kem 6.1.6. Máy cán bột 6.1.7. Máy sinh tổ 6.1.8. Tủ mát 6.1.9. Tủ đông 6.1.10. Lò vi sóng 6.1.11. Bếp 6.1.12. Bề mặt cán bột 6.1.13. Thiết bị đun sôi 6.2. Dụng cụ bếp 6.2.1. Dao 6.2.2. Thớt 6.2.3. Cây cán bột 6.2.4. Chổi quét 6.2.5. Khuôn cắt 6.2.6. Spatula 6.2.7. Phới 6.2.8. Đèn khò 6.2.9. Xèng xúc bánh 6.2.10. Dụng cụ cắt nạo vét bột 6.2.11. Khay nướng và vỉ nướng 6.2.12. Chảo 6.2.13. Nồi 6.2.14. Ấu trộn 6.2.15. Các dụng cụ cân đong 6.2.16. Rây bột 6.2.17. Khuôn bánh 6.2.18. Vật liệu chống dính 6.2.19. Nhiệt kế 6.2.20. Dụng cụ trang trí bánh</p> <p>PPGD chính: + Thuyết giảng + Trình chiếu + Thảo luận nhóm</p>	G1.2, G1.3, G2.5
	<p>B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (6) + Kỹ thuật sử dụng và cách bảo quản dụng cụ, trang thiết bị bếp + Các hư hỏng thường xảy ra của dụng cụ bánh Âu-Á</p>	G2.1, G2.5
11	Chương 7: Kỹ thuật làm bánh Âu căn bản	

	<p>A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp: (3) Nội dung GD lý thuyết: 7.1. Đánh kem 7.2. Đánh trứng 7.3. Nhào bột 7.4. Ủ bột 7.5. Gấp bột 7.6. Cán bột 7.7. Làm bóng mặt bánh 7.8. Bơm kem 7.9. Rạch bột</p> <p>PPGD chính: + Thuyết giảng + Trình chiếu + Thảo luận nhóm</p>	G1.2, G1.3, G2.1
	<p>B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (6) + Tìm hiểu kỹ thuật ủ bột nóng và ủ bột lạnh + Tìm hiểu kỹ thuật gấp bột puff pastry</p>	G2.5
12	<p>Chương 8 : Dạng bột bánh Á</p> <p>A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp: (3) Nội dung GD lý thuyết: 8.1. Dạng bột bánh bao 8.1.1. Tổng quan 8.1.2. Nguyên liệu 8.1.3. Quy trình thực hiện 8.1.4. Yêu cầu thành phẩm 8.1.5. Kỹ thuật trang trí 8.1.6. Hư hỏng và cách khắc phục 8.2. Dạng bột há cảo 8.2.1. Tổng quan 8.2.2. Nguyên liệu 8.2.3. Quy trình thực hiện 8.2.4. Yêu cầu thành phẩm 8.2.5. Kỹ thuật trang trí 8.2.6. Hư hỏng và cách khắc phục 8.3. Dạng bột bánh tiêu, dầu cháo quây 8.3.1. Tổng quan 8.3.2. Nguyên liệu 8.3.3. Quy trình thực hiện 8.3.4. Yêu cầu thành phẩm 8.3.5. Kỹ thuật trang trí 8.3.6. Hư hỏng và cách khắc phục 8.4. Dạng bột bánh trung thu 8.4.1. Tổng quan 8.4.2. Nguyên liệu 8.4.3. Quy trình thực hiện 8.4.4. Yêu cầu thành phẩm</p>	G1.2, G1.3, G2.1, G2.3, G3.1, G3.2

	<p>8.4.5. Kỹ thuật trang trí</p> <p>8.4.6. Hư hỏng và cách khắc phục</p> <p>8.5. Dạng bột bánh pía</p> <p>8.5.1. Tổng quan</p> <p>8.5.2. Nguyên liệu</p> <p>8.5.3. Quy trình thực hiện</p> <p>8.5.4. Yêu cầu thành phẩm</p> <p>8.5.5. Kỹ thuật trang trí</p> <p>8.5.6. Hư hỏng và cách khắc phục</p> <p>PPGD chính:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Thuyết giảng + Trình chiếu + Thảo luận nhóm 	
	<p>B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (6)</p> <ul style="list-style-type: none"> + Tìm hiểu các loại bánh biến kiểu từ các dạng bánh cơ bản + Tìm hiểu các mốc kiểm của qui trình thực hiện các dạng bánh + Tìm hiểu cách trang trí các dạng bánh Á + Tìm hiểu cách bảo quản các dạng bánh Á 	G2.4, G2.5
	<p>Chương 9: Dạng bột bánh Âu</p>	
13	<p>A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp: (3)</p> <p>Nội dung GD lý thuyết:</p> <p>9.1. Dạng bánh khô</p> <p>9.1.1. Tổng quan</p> <p>9.1.2. Nguyên liệu</p> <p>9.1.3. Quy trình thực hiện</p> <p>9.1.4. Yêu cầu thành phẩm</p> <p>9.1.5. Kỹ thuật trang trí</p> <p>9.1.6. Hư hỏng và cách khắc phục</p> <p>9.2. Dạng bánh hấp</p> <p>9.2.1. Tổng quan</p> <p>9.2.2. Nguyên liệu</p> <p>9.2.3. Quy trình thực hiện</p> <p>9.2.4. Yêu cầu thành phẩm</p> <p>9.2.5. Kỹ thuật trang trí</p> <p>9.2.6. Hư hỏng và cách khắc phục</p> <p>9.3. Dạng bánh Choux</p> <p>9.3.1. Tổng quan</p> <p>9.3.2. Nguyên liệu</p> <p>9.3.3. Quy trình thực hiện</p> <p>9.3.4. Yêu cầu thành phẩm</p> <p>9.3.5. Kỹ thuật trang trí</p> <p>9.3.6. Hư hỏng và cách khắc phục</p> <p>9.4. Dạng bánh tartes</p> <p>9.1.1. Tổng quan</p> <p>9.1.2. Nguyên liệu</p> <p>9.1.3. Quy trình thực hiện</p> <p>9.1.4. Yêu cầu thành phẩm</p>	G1.2, G1.3, G2.1, G2.3, G3.1, G3.2

	<p>9.1.5. Kỹ thuật trang trí</p> <p>9.1.6. Hư hỏng và cách khắc phục</p> <p>9.5. Dạng bánh nở nhờ trứng</p> <p>9.5.1. Tổng quan</p> <p>9.5.2. Nguyên liệu</p> <p>9.5.3. Qui trình thực hiện</p> <p>9.5.4. Yêu cầu thành phẩm</p> <p>9.5.5. Kỹ thuật trang trí</p> <p>9.5.6. Hư hỏng và cách khắc phục</p> <p>9.6. Dạng bánh nở nhờ men</p> <p>9.6.1. Tổng quan</p> <p>9.6.2. Nguyên liệu</p> <p>9.6.3. Qui trình thực hiện</p> <p>9.6.4. Yêu cầu thành phẩm</p> <p>9.6.5. Kỹ thuật trang trí</p> <p>9.6.6. Hư hỏng và cách khắc phục</p> <p>9.7. Dạng bánh nở lớp</p> <p>9.7.1. Tổng quan</p> <p>9.7.2. Nguyên liệu</p> <p>9.7.3. Qui trình thực hiện</p> <p>9.7.4. Yêu cầu thành phẩm</p> <p>9.7.5. Kỹ thuật trang trí</p> <p>9.7.6. Hư hỏng và cách khắc phục</p> <p>9.8. Dạng bánh lạnh</p> <p>9.8.1. Tổng quan</p> <p>9.8.2. Nguyên liệu</p> <p>9.8.3. Qui trình thực hiện</p> <p>9.8.4. Yêu cầu thành phẩm</p> <p>9.8.5. Kỹ thuật trang trí</p> <p>9.8.6. Hư hỏng và cách khắc phục</p> <p>PPGD chính:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Thuyết giảng + Trình chiếu + Thảo luận nhóm 	
	<p>B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (6)</p> <ul style="list-style-type: none"> + Tìm hiểu các loại bánh biến kiểu từ các dạng bánh cơ bản + Tìm hiểu các mốc kiểm của qui trình thực hiện các dạng bánh + Tìm hiểu cách trang trí các dạng bánh Âu + Tìm hiểu cách bảo quản các dạng bánh Âu + Thiết kế menu bánh và ra đơn giá thành phẩm 	<p>G2.4,</p> <p>G2.5,</p> <p>G4.3,</p> <p>G4.4,</p> <p>G4.5,</p> <p>G4.6</p>
14	<p>Chương 10 : Kỹ thuật đánh kem bơ và kem tươi</p>	
	<p>A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp: (3)</p> <p>Nội dung GD lý thuyết:</p> <p>10.1. Kem bơ</p> <p>10.2. Kem bơ sữa tươi</p> <p>10.3. Kem sữa nhân tạo</p> <p>10.4. Các hư hỏng, nguyên nhân và cách khắc phục</p> <p>10.5. Bảng phân lượng bánh và kem bơ</p>	<p>G1.2,</p> <p>G1.3,</p> <p>G2.1,</p> <p>G2.3,</p> <p>G3.1,</p> <p>G3.2</p>

	10.6. Kỹ thuật pha màu PPGD chính: + Thuyết giảng + Trình chiếu + Thảo luận nhóm	
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (6) + So sánh kem bơ và kem nhân tạo + Ôn lại vòng sắc tuần hoàn + Sưu tầm các mẫu trang trí bánh kem của các thương hiệu trên thị trường	G2.4, G2.5, G4.1, G4.2
15	Chương 11 : Các kiểu viên và hoa trang trí	
	A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp: (3) Nội dung GD lý thuyết: 11.1. Hoa thị 11.2. Sò đứng 11.3. Sò nghiêng 11.4. Mướp đắng 11.5. Hoa xoay 11.6. Xoắn thừng - Đền cây 11.7. Chùm nho 11.8. Lưới hàng rào 11.9. Chữ viết 11.10. Hoa hồng PPGD chính: + Thuyết giảng + Trình chiếu + Thảo luận nhóm	G1.2, G1.3, G2.1, G2.3, G3.1, G3.2
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (6) + Tìm hiểu các ứng dụng của viên để trang trí thành bánh + Tìm hiểu phong cách trang trí bánh kem ngày nay	G2.4, G2.5, G4.1, G4.2

11. Đánh giá sinh viên:

- Thang điểm: 10

- Kế hoạch kiểm tra như sau:

Hình thức KT	Nội dung	Thời điểm	Công cụ KT	Chuẩn đầu ra KT	Tỉ lệ (%)
Đánh giá giữa kỳ					50
BT#1	So sánh thành phần và chức năng của nguyên liệu chính làm bánh Việt	Tuần 3	Bài tập nhỏ trên lớp	G1.2, G1.3	5
BT#2	Liệt kê tên các dụng cụ và thiết bị làm bánh Âu Việt bằng tiếng Anh	Tuần 5	Bài tập nhỏ trên lớp	G1.2, G2.5, G3.3	5
BT#3	Vẽ qui trình của các dạng bánh bằng	Tuần 7	Bài tập	G1.3,	5

	Tiếng Việt, nhận biết mốc kiểm		nhỏ trên lớp	G2.1, G2.3,	
BT#4	Vẽ qui trình của các dạng bánh bằng Tiếng Anh, nhận biết mốc kiểm	Tuần 8	Bài tập nhỏ trên lớp	G1.3 G2.1, G2.3, G3.3	10
BT#5	Phân loại bánh, nêu yêu cầu thành phẩm, các hư hỏng và cách khắc phục	Tuần 5-15	Bài tập nhỏ trên lớp	G2.1, G2.3	10
BT#6	Đọc tài liệu tiếng Anh và tìm hiểu các nguyên liệu làm bánh Âu Á so với bánh Việt 1. Bột mì 2. Các loại hạt 3. Chất gây nở 4. Trứng 5. Gia vị 6. Sữa 7. Chất tạo mùi 8. Chất tạo màu 9. Chất béo	Tuần 2-15	Tiểu luận - Báo cáo nhóm	G2.5, G3.1, G3.2, G3.3	10
BT#7	Thiết kế một menu bánh và ra đơn giá thành phẩm			G 4.3, G4.4, G4.5, G4.6	5
Thi cuối kỳ					50
	Các vấn đề liên quan về bánh Việt theo xu hướng ngày nay.		Tiểu luận	G1.3, G2.4, G2.5, G3.3, G4.1, G4.2	

12. Tài liệu học tập

- Sách, giáo trình chính:

1. Ths Trần Thị Bích Vân , giáo trình môn học Bánh truyền thống Việt Nam, ĐHSPKT, 2005
2. Th.S. Nguyễn Thị Hồng, Giáo trình Bánh Âu-Á , khoa Công nghệ May – Thời trang , trường ĐH SPKT Tp.HCM 2000

- Sách (TLTK) tham khảo:

1. Đức Văn Hoa , Quà bánh dân gian cổ truyền Việt Nam, NXB Thuận Hóa, 1992
2. Nguyễn Vũ Kim Dung & An Nguyễn Uyên Thanh, LVTN Kỹ thuật biến các loại bột, ĐHSPKT, 1994
3. Trần Thụy Trang Anh & Trần Thị Thanh Thảo, LVTN Sử dụng màu thực phẩm từ rau củ quả, ĐHSPKT, 2000

4. Huỳnh Thị Thu Cúc & Lê Trần Diễm Phương, LVTN Các món bánh gói Việt Nam, ĐHSPKT, 1999.
5. Nguyễn Thu Dung, Nguyễn Thị Thanh Nhân, Bánh Tây Phương, NXB Văn hóa thông tin 2003
6. 2. Thu Bình, Cách làm bánh Á Âu, NXB Lao động Xã hội 2005
7. 3. Nguyễn Thị Ngọc thắm, Trang trí bánh kem, NXB Trẻ 1996
8. 4. Hương Bình, Kỹ thuật bắt bông kem 1, NXB Tổng hợp Tp.HCM 2008

13. Ngày phê duyệt lần đầu:

14. Cấp phê duyệt:

Trưởng khoa

Trưởng BM

Nhóm biên soạn

15. Tiến trình cập nhật ĐCCT

Lần 1: Nội Dung Cập nhật ĐCCT
lần 1: ngày tháng năm

(người cập nhật ký và
ghi rõ họ tên)

Tổ trưởng Bộ môn:

GIỚI THIỆU CÁC CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

1. Ngành Công nghệ May (Mã ngành 7540205D, 7540205C)

Sinh viên tốt nghiệp có khả năng: Vận dụng được các nguyên lý thiết kế vào quá trình phát triển các sản phẩm may; quản lý và thể hiện tốt vai trò cán bộ kỹ thuật; xây dựng qui trình làm việc và hợp lý hóa sản xuất may; thiết kế cải tiến điều kiện nhà xưởng và các trang thiết bị góp phần nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm may.

Các kỹ sư có cơ hội làm việc tại: các doanh nghiệp may & thời trang; các Công ty tư vấn, thiết kế, tiếp thị, văn phòng đại diện Công ty may & thời trang; các Công ty dệt, da giày, túi xách, trang thiết bị và dịch vụ ngành may; các trường chuyên may mặc và thời trang.

Để học ngành Công nghệ May được tốt nhất, các em học sinh cần: Thật sự yêu thích nghề may; chăm chỉ, cần mẫn và tỉ mỉ; có khả năng phân tích, tổng hợp và tư duy logic.

Được đào tạo tại khoa Công nghệ May và Thời trang và khoa Đào tạo Chất lượng cao.

2. Ngành Thiết kế Thời trang (Mã ngành 7210404D)

Sinh viên tốt nghiệp có khả năng: Thiết kế và thực hiện hoàn chỉnh bộ sưu tập thời trang; vận dụng sáng tạo các nguyên lý thiết kế để phát triển các bộ sưu tập thời trang; tổ chức quản lý và điều hành các cửa hàng thời trang.

Sinh viên sau khi tốt nghiệp có cơ hội làm việc tại: Phòng thiết kế các doanh nghiệp may & thời trang; phòng marketing các công ty tư vấn, thiết kế và tiếp thị hàng may mặc & thời trang; phòng thiết kế các công ty giày, nón; túi xách và phụ kiện thời trang; Tòa soạn báo & tạp chí, công ty thiết kế, in ấn,...

Để học ngành Thiết kế Thời trang được tốt nhất, các em học sinh cần: Thật sự đam mê với nghề thiết kế thời trang; có năng khiếu hội họa, tạo hình; có óc sáng tạo và phát triển ý tưởng thời trang; có tính cầu thị, ham học hỏi, sự kiên trì và nhẫn nại trong học tập.

Được đào tạo tại khoa Công nghệ May và Thời trang.

3. Ngành Công nghệ vật liệu Dệt - May (Mã ngành 7540203)

Tại sao nên học ngành CN Vật liệu Dệt - May?

Năm 2018, xuất khẩu dệt may Việt Nam đạt top 3 thế giới (với hơn 36 tỷ USD đứng thứ 2 cả nước về đóng góp GDP), thu về hơn 1.500 tỷ lợi nhuận. Bên cạnh đó, CPTPP (Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ Xuyên Thái Bình Dương) và EVFTA (Hiệp định Tự do Thương Mại Việt Nam - EU) chính thức được thông qua và có hiệu lực trong năm 2019 sẽ

giúp ngành dệt Việt Nam đẩy mạnh tăng trưởng cũng như thay đổi cơ cấu thị trường xuất khẩu theo hướng cân bằng hơn, trong đó dòng thuế suất sẽ được giảm về 0% khi các sản phẩm may đáp ứng được với những ràng buộc về nguyên tắc xuất xứ (ưu đãi đặc biệt nếu nguyên phụ liệu may được sản xuất tại chỗ). Nhằm tránh sự phụ thuộc vào nguồn nguyên phụ liệu nhập từ Trung Quốc (48%) cũng như các nước khác, nhiều doanh nghiệp FDI sẽ dồn dập thiết lập chuỗi sản xuất từ sợi - vải - may mặc tại Việt Nam để tận dụng các lợi thế miễn giảm thuế từ các hiệp định thương mại tự do. Mặt khác, các công ty may mặc Việt Nam hiện nay sẽ cần phải tham gia sâu hơn vào chuỗi giá trị toàn cầu, không chỉ thực hiện gia công lắp ráp mà còn phải chủ động trong khâu thiết kế cũng như tìm kiếm các nguồn nguyên phụ liệu phù hợp giúp tăng lợi thế cạnh tranh. Do vậy, nhu cầu về nguồn nhân lực trong lĩnh vực công nghệ vật liệu dệt may sắp tới vô cùng lớn, thậm chí thiếu hụt trầm trọng bởi hiện nay rất ít cơ sở đào tạo trình độ đại học về lĩnh vực này tại Việt Nam.

Sinh viên ngành CN Vật liệu Dệt - May học gì?

Chương trình đào tạo ngành Công nghệ Vật liệu Dệt - May trang bị cho sinh viên các kiến thức lý thuyết và thực hành từ cơ bản đến chuyên sâu ở trình độ đại học. Bên cạnh đó, sinh viên tham gia chương trình này có khả năng thích ứng cao với môi trường kinh tế xã hội trong thời kỳ hội nhập, giải quyết tốt những vấn đề khoa học và kỹ thuật dệt may dựa trên các kiến thức cơ bản vật liệu dệt (xơ dệt, sợi dệt, vải dệt, sản phẩm may và phụ liệu may), công nghệ sản xuất vật liệu dệt (kéo sợi, dệt thoi, dệt kim, không dệt, nhuộm, hoàn tất), tiến bộ trong sản xuất vật liệu dệt may (công nghệ nano dệt, điều khiển tự động hóa và tin học ứng dụng trong dệt - may, vật liệu dệt đa chức năng, vật liệu dệt thông minh...), quá trình tổ chức và quản lý sản xuất hàng dệt may, thiết kế và gia công các loại trang phục, kinh doanh hàng dệt may....

Tốt nghiệp sẽ làm việc ở đâu?

Kỹ sư tốt nghiệp ngành Công nghệ Vật liệu Dệt - May có thể làm việc tại các nhà máy kéo sợi, nhà máy dệt vải, nhà máy nhuộm - hoàn tất, công ty may mặc (quản lý chất lượng nguyên phụ liệu may), viện nghiên cứu vật liệu dệt, tổ chức kiểm định chất lượng hàng dệt - may hoặc phòng thí nghiệm vật liệu dệt, công ty kinh doanh nguyên phụ liệu may, trường đại học và trường cao đẳng đào tạo ngành dệt may

Học tập nâng cao trình độ như thế nào?

Kỹ sư tốt nghiệp ngành Công nghệ Vật liệu Dệt - May có khả năng học tập nâng cao trình độ (thạc sỹ và tiến sỹ) tại các trường đại học trong và ngoài nước (du học).

4. Ngành Kỹ thuật Nữ công (Mã ngành 7810502D)

Chương trình đào tạo được thiết kế bao gồm các môn học rèn luyện kỹ năng thực hành Bếp, Làm bánh, Trang trí hoa, Làm đẹp. Ngoài ra, sinh viên sẽ được trực tiếp tham gia trải nghiệm thực tế tại các doanh nghiệp để rèn luyện tay nghề một cách tốt nhất.

Sinh viên tốt nghiệp có khả năng: Chế biến, sáng tạo các món ăn Âu – Á; pha chế Cocktail; thiết kế và quản lý quy trình bếp công nghiệp; thiết kế các sản phẩm trang trí hoa; thiết kế và may trang phục trẻ em, âu phục nam – nữ; giảng dạy nghề Nữ công Gia chánh.

Sinh viên tốt nghiệp có thể đảm nhận các chức danh quản lý tại các doanh nghiệp chế biến thực phẩm; chế biến xuất ăn công nghiệp; nhà hàng; Trung tâm dinh dưỡng; các Trung tâm dạy nghề,...

Để học ngành Kinh tế Gia đình được tốt nhất, các em học sinh cần: Yêu thích và đam mê Âm thực; kiên nhẫn, có khả năng ứng dụng và sáng tạo,...

5. Ngành Quản trị nhà hàng và dịch vụ ăn uống (Mã ngành 7810202D)

Đào tạo kỹ sư ngành Quản trị nhà hàng và Dịch vụ ăn uống có kiến thức khoa học cơ bản, kiến thức cơ sở và chuyên ngành trong lĩnh vực quản lý nhà hàng và dịch vụ ăn uống; có khả năng phân tích, giải quyết vấn đề và đánh giá các giải pháp; có năng lực xây dựng và quản trị các hệ thống nhà hàng và các dạng bếp, có kỹ năng giao tiếp và làm việc nhóm, có thái độ nghề nghiệp phù hợp đáp ứng được các yêu cầu phát triển của ngành và xã hội.

Sinh viên sau khi tốt nghiệp có thể làm quản lý nhà hàng, quản lý dịch vụ ẩm thực cho các nhà hàng - khách sạn; Chuyên viên tổ chức sự kiện ẩm thực trong các nhà hàng - khách sạn; Chuyên viên tư vấn, tổ chức và điều hành tại các chuỗi nhà hàng, trung tâm hội nghị.



ISBN: 978-604-73-2175-9



9 786047 321759